TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST Ngày 28-9-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đắc Tuyền

Bà Trịnh Thị Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 26-7-2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 408/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn H; nơi cư trú: Tổ 3B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị A; nơi cư trú: Tổ 3B, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm

2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong vấn đề kinh tế, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị A đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ đầu năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Hoài N, sinh ngày 05-11-2005 và cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 01-5-2009. Khi ly hôn, anh đề nghị nhận nuôi cháu Vũ Hoài N, giao cháu Vũ Thanh T cho chị A nuôi; vợ chồng tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị A nhưng chị Nguyễn Thị A không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Vũ Văn H. Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi vợ chồng sinh sống và xác minh mâu thuẫn qua gia đình chị Nguyễn Thị A.

Trước khi mở phiên tòa, anh có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà, chị A vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho anh H được ly hôn chị A. Về con chung: Đề nghị giao cho anh H trực tiếp nuôi cháu Vũ Hoài N, sinh ngày 05-11-2005, giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 01-5-2009; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung, không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Vũ Văn H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị A cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh H và chị A đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị A vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị A.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị A xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị A Hai , chị A cư trú và tại gia đình chị A xác định: Anh H và chị A xảy ra mâu thuẫn đã lâu, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, anh H làm đơn xin ly hôn, chị A không cung cấp lời khai, không có đề nghị hay có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh H về việc xin ly hôn chị A là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương, đại diện gia đình và qua lời trình bày của hai cháu đều cho thấy: Anh H và chị A đều có điều kiện nuôi con chung, cháu Vũ Hoài N là con trai đang ăn ở cùng anh H nên giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Vũ Thanh T là con gái cần giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị A không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Anh H và chị A không yêu cầu giải quyết,

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Anh Vũ Văn H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Anh H và chị A đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hoài N, sinh ngày 05-11-2005, giao cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh T, sinh ngày 01-5-2009 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không phải xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002845 ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường H (ĐKKH số 29/2005);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng